TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - BN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **31**/2026/HS-ST
Ngày 29-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - BN, TỈNH BN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn và bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- BN, tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- BN, tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2025/TLST-HS ngày 26/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 14/01/2026 đối với bị cáo: **GDT,** sinh năm 1998; nơi cư trú: Số nhà 5X, ngõ 46, đường LVN, tổ dân P K, phường BG, tỉnh BN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông GVL, sinh năm 1967 và bà TTH, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

* *Bị hại:* Ông DVL, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 58, đường TQK 5, tổ dân phố số 26, phường BG, tỉnh BN. (Vắng mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà NTO, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà 58, đường TQK 5, tổ dân phố số 26, phường BG, tỉnh BN. (Vắng mặt)

- Ông GVL, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà 55, ngõ 46, đường LVN, tổ dân P K, phường BG, tỉnh BN. (Vắng mặt)

- Anh NTT, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 51C, ngõ 46 đường LVN, tổ dân P K, phường BG, tỉnh BN. (Vắng mặt)

- Ông NDL, sinh năm 1956; địa chỉ: Số nhà 57, ngõ 46 đường LVN, tổ dân P K, phường BG, tỉnh BN. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Ông PMP, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 09, đường TQK 5, tổ dân phố số 26, phường BG, tỉnh BN. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 28/6/2025, GDT sinh năm 1998, trú tại số nhà 55, ngõ 46, đường LVN, tổ dân P K, phường BG, tỉnh BN điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 98AA-312.64 đi trên các tuyến đường trên địa bàn phường BG để dán quảng cáo tăng follow trên mạng Facebook và tiktok.

Khoảng 00 giờ ngày 29/6/2025, GDT điều khiển xe mô tô đi đến trước cửa số nhà 58, đường TQK 5, tổ dân phố số 26, phường BG, tỉnh BN thì nhìn thấy có một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Forte, biển kiểm soát 98A-290.30 đỗ trên vỉa hè, xe có phủ bạt màu trắng và xanh. Chiếc xe ô tô này là của ông DVL, sinh năm 1965 đỗ ở trước cửa nhà. Theo T khai do ghét màu xanh và trắng nên khi thấy chiếc bạt phủ trên xe ô tô có màu này nên dừng lại để đốt. T ngồi trên xe mô tô, rút trong túi quần ra chiếc bật lửa màu vàng và bật lửa đốt chiếc bạt phủ trên xe ô tô làm chiếc bạt bị cháy gây hư hỏng các bộ phận phía sau bên phải xe ô tô. Khi thấy chiếc bạt bị cháy, T điều khiển xe đi về nhà. Một lúc sau, anh PVP, sinh năm 1979 là hàng xóm nhà O L đi làm về phát hiện thấy xe ô tô của O L đang bị cháy nên chạy vào nhà lấy một xô nước dập tắt đám cháy. Anh Phương gọi cho bà NTO, sinh năm 1971 là vợ O L biết sự việc. Cùng ngày, O L có đơn trình báo và giao nộp 02 file video trích xuất tại camera đặt trước cửa nhà ghi lại diễn biến vụ việc.

Ngày 29/6/2025, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường xác định xe ô tô nhãn hiệu Kia Forte, biển kiểm soát 98A-290.30 đỗ trên vỉa hè trước cửa nhà ông DVL, xe được che bạt ô tô, phần đuôi xe phát hiện sản phẩm cháy trên diện 1,9 x 0,45m. Quá trình khám nghiệm có thu giữ sản phẩm cháy phía dưới phần đuôi xe ô tô.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, triệu tập GDT để làm việc thì T khai nhận đã dùng bật lửa đốt chiếc bạt phủ trên xe ô tô nhãn hiệu Kia Forte, biển kiểm soát 98A-290.30 của ông DVL và giao nộp 01 bật lửa ga màu vàng đen có lô gô PORSHE; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo cộc màu xám; 01 quần dài màu ghi; 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 98AA-312.64 và 02 tờ giấy A4, một mặt màu trắng, một mặt có chữ "tăng follow Facebook và tiktok. Liên hệ 0362596100 GDT".

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Kia Forte, biển kiểm soát 98A-290.30 do bị hư hỏng.

Kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh BN kết luận: Chi phí sơn lại toàn bộ cánh cửa phía sau bên ghế phụ của xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTE SLI, màu sơn đen, sản xuất năm 2009 là 966.667 đồng; chi phí hàn nhựa và sơn lại toàn bộ ba

đờ sốc phía sau xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTE SLI, màu sơn đen, sản xuất năm 2009 là 1.266.667 đồng; chi phí sơn lại toàn bộ La zăng bánh xe phía sau bên ghế phụ của xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTE SLI, màu sơn đen, sản xuất năm 2009 là 400.000 đồng; chi phí đánh bóng lại toàn bộ ốp đèn hậu phía sau bên ghế phụ xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTE SLI, màu sơn đen, sản xuất năm 2009 là 400.000 đồng; chi phí thay 01 lốp xe ô tô nhãn hiệu Michenlin cỡ lốp 215/45R17 là 2.666.667 đồng; chi phí thay 01 bạt phủ ô tô màu trắng bạc, chất liệu vải dù 3 lớp là 250.000 đồng. Tổng chi phí sửa chữa, thay thế 5.950.001 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân, điểm xuất phát cháy trên xe ô tô nhãn hiệu Kia Forte, biển kiểm soát 98A-290.30; trưng cầu giám định 02 file video do O L giao nộp.

Kết luận giám định số 1646/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN kết luận:

1. Không tìm thấy dấu vết của xăng, hầu hay dung môi dễ cháy trong mẫu vật gửi giám định.

2. Điểm xuất phát cháy tại phần bạt phía sau bên phải phủ trên xe ô tô nhãn hiệu Kia Forte, biển kiểm soát 98A-290.30 đỗ trên vỉa hè đường TQK 5, tổ dân phố số 26, phường BG, tỉnh BN tại vị trí cách nền 1,1m.

3. Nguyên nhân cháy: Nguồn nhiệt bên ngoài do tác động của con người tiếp xúc vật liệu dễ cháy như (xốp, nilon…) là nguyên nhân gây ra vụ cháy.

Kết luận giám định số 2562/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 file video lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD-R gửi giám định.

2. Trích xuất được 04 hình ảnh có liên quan đến vụ việc trong file video gửi giám định.

Cơ quan điều tra cho GDT quan sát dữ liệu hình ảnh camera và thực nghiệm điều tra. Kết quả: T xác định có hình ảnh T đội mũ bảo hiểm màu đen, mặc áo cộc màu xám, mặc quần dài màu ghi, đeo khẩu trang màu trắng, đi dép lê màu xám, đi xe mô tô màu vàng châm lửa đốt chiếc bạt phủ trên xe ô tô nhãn hiệu Kia Forte, biển kiểm soát 98A-290.30. T thực hiện thuần thục động tác ngồi trên xe mô tô, cầm bật lửa trên tay phải rồi châm lửa đốt phần bạt đang đậy ở phía đuôi xe bên phải chiếc xe ô tô của ông DVL.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của GDT. Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 83/KLGĐ ngày 21/10/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

1. GDT, sinh năm 1998, trú tại số nhà 55, ngõ 46, đường LVN, tổ dân P K, phường BG, tỉnh BN không bị bệnh Tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" ngày 29/6/2025, GDT không bị bệnh Tâm thần. GDT đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (thời điểm giám định) GDT không bị bệnh Tâm thần. GDT đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại cơ quan điều tra GDT đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 87/QĐ-VKS-KV1 ngày 24/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-BN đã truy tố GDT về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo GDT đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - BN giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo GDT từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường BG, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông GVL là bố bị cáo T đã bồi thường cho ông DVL số tiền 10.000.000 đồng. O L không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga và 02 tờ giấy A4. Trả lại bị cáo T 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 áo cộc màu xám, 01 quần dài màu ghi, 01 xe mô tô biển kiểm soát 98AA-312.64 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh BN và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 29/6/2025, GDT điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98AA-312.64 đi dán quảng cáo. Khi T đi đến số nhà 58, đường TQK 5, phường BG, tỉnh BN thì thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Forte, biển kiểm soát 98A-290.30 của ông DVL đỗ trên vỉa hè, xe có phủ bạt màu trắng và xanh. T khai do ghét màu xanh và trắng nên dừng lại dùng bật lửa đốt chiếc bạt phủ trên xe ô tô. Hậu quả làm chiếc bạt bị cháy và xe ô tô bị hư hỏng tổng trị giá tài sản là 5.950.001 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN, tỉnh BN truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tuy biết hành vi của mình vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý phạm tội cho thấy bị cáo là người rất liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4.2] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân biết tuân thủ pháp luật. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường. Đến nay không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 01 bật lửa ga màu vàng đen có lô gô PORSHE là công cụ phương tiện bị cáo dụng vào việc phạm tội và 02 tờ giấy A4, một mặt màu trắng, một mặt có chữ "tăng follow Facebook và tiktok. Liên hệ 0362596100 GDT" là tài sản của bị cáo nhưng nay không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo cộc màu xám; 01 quần dài màu ghi; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn vàng xám, biển kiểm soát 98AA-312.64, số máy G3M5E-064208, số khung RLCUGH1210MY040700, dung tích xi lanh 155,1cm^3, năm sản suất 2021: Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Ngoài ra, cần áp dụng quy định Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên về quyền kháng cáo.

[10] Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo GDT **07** *(Bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản".* Thời gian thử thách **01** *(Một)* năm 02 *(Hai)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/01/2026).

Giao bị cáo GDT cho Uỷ ban nhân dân phường BG, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa ga màu vàng đen có lô gô PORSHE và 02 tờ giấy A4, một mặt màu trắng, một mặt có chữ "tăng follow Facebook và tiktok. Liên hệ 0362596100 GDT".

2.2. Trả lại bị cáo GDT: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) áo cộc màu xám; 01 (một) quần dài màu ghi; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

Exciter, màu sơn vàng xám, biển kiểm soát 98AA-312.64, số máy G3M5E-064208, số khung RLCUGH1210MY040700, dung tích xi lanh 155,1cm^3, năm sản suất 2021 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo GDT phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND khu vực 1- BN;
- Thi hành án dân sự tỉnh BN;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- UBND xã, phường nơi cư trú bị cáo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hằng